

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGOẠI NGỮ VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI



Tên ngành, nghề: Thiết kế đồ họa

Mã ngành, nghề: 6210402

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2022

+ Trình bày được kiến thức về tạo hình mỹ thuật, kiến thức về đường, hình, khối và một số vấn đề mỹ thuật liên quan.

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về đồ họa, đồ họa công nghiệp.

+ Trình bày được kiến thức chung về ảnh số, các hệ màu trên máy tính, các kỹ thuật biến đổi ảnh và các thao tác với ảnh số, quy trình phục chế ảnh, xử lý hậu kỳ.

+ Trình bày được các kiến thức và các kiến thức cơ bản về: phạm vi ứng dụng của chế bản điện tử, bộ nhận diện thương hiệu và các công cụ tạo lập các chế bản ngắn, đơn giản, tổ chức và sắp xếp chế bản của một ấn phẩm.

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet; các kiến thức cơ sở về đồ họa và đồ họa trên vi tính.

+ Xác định được kiến thức cơ bản liên quan đến dịch vụ web và thiết kế giao diện WebSite, nhân vật game.

+ Trình bày được kiến thức về mỹ thuật 2D và 3D.

+ Trình bày được các kiến thức liên quan đến tạo hình 2D, 3D.

+ Xác định được các kiến thức cơ sở về mỹ thuật, thẩm mỹ, các kiến thức về ánh sáng chụp ảnh, cấu tạo máy ảnh, sử dụng máy ảnh cơ học và máy ảnh số.

+ Xác định được các kiến thức cơ bản và nguyên lý hoạt động cũng như cách sử dụng một số thiết bị ngoại vi số.

+ Xác định được cách dựng sản phẩm đa phương tiện, tích hợp các dữ liệu thu thập, theo kịch bản; kỹ năng thu thập dữ liệu thực tế phục vụ cho việc dựng phim, biên tập âm thanh.

+ Xác định đúng các tiêu chuẩn an toàn lao động.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Về kỹ năng:

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

+ Thực hiện được việc kết nối, điều khiển máy tính, các thiết bị ngoại vi và mạng máy tính.

+ Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng qui trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp.

+ Lắp ráp được, kết nối được, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi.

+ Cài đặt được các chương trình điều khiển các thiết bị ngoại vi số và thao tác, vận hành và bảo quản các thiết bị ngoại vi số.

+ Cài đặt và sử dụng được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: phần mềm thiết kế 2D, phần mềm thiết kế 3D, phần mềm 3D, phần mềm dựng

phim, game, phần mềm xử lý ảnh và đồ họa, phần mềm xử lý âm thanh và Video,....

+ Giao tiếp, tìm hiểu và xác định được nhu cầu của khách hàng. Tư vấn được cho khách hàng. Thực hiện được sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

+ Thực hiện được việc khai thác Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh để phục vụ cho yêu cầu công việc.

+ Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như: Thiết kế quảng cáo trên biển bảng quảng cáo, trên website hoặc mạng xã hội, trên truyền hình, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, trang bìa sách, dàn trang, trình bày nội dung sách, báo, tạp chí, tranh cổ động.

+ Thực hiện được biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh, quay camera, chụp ảnh, xử lý các ảnh tĩnh, ảnh động. Thiết kế đối tượng đồ họa game, hoạt hình.

+ Thiết kế được giao diện Website và sử dụng được các kiến thức về đồ họa để thiết kế Banner Marketing trên internet, quảng cáo trên mạng xã hội.

+ Thực hiện được việc tích hợp dữ liệu đa phương tiện. Thu thập được dữ liệu ảnh, hình động, video, âm thanh.

+ Tạo lập và sử dụng được đồ họa, các lớp đồ họa. Tạo lập được một số ấn phẩm chuyên dụng sử dụng nội bộ và tạo lập được các ấn phẩm nhằm mục đích quảng cáo.

+ Xử lý được ảnh theo yêu cầu thực tế, biết cách phối hợp các thao tác tổng hợp để giải quyết các yêu cầu thực tế.

+ Tạo lập được các ấn phẩm dùng cho các lĩnh vực khác nhau như tạo nhãn mác hàng hóa, tạo mẫu logo, tạo mẫu danh thiếp hoặc quảng cáo.

+ Thực hiện được các dịch vụ liên quan đến thiết kế đồ họa như mỹ thuật, chế bản sách báo, tạo các tranh ảnh quảng cáo, các dịch vụ liên quan đến video số, chụp ảnh số.

+ Tạo ra được các bản vẽ liên quan đến mỹ thuật công nghiệp.

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề, đọc và hiểu được tài liệu tiếng anh chuyên ngành.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; Thực hiện đúng luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù, chịu khó và sáng tạo; Thực hiện tốt kỷ luật lao động và thực hiện đúng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

+ Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống.

+ Cập nhật được kiến thức, thực hiện sáng tạo trong công việc; Làm việc được với các môi trường làm việc khác nhau.

+ Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Dịch vụ khách hàng.
- Thiết kế sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo và xuất bản.
- Biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh.
- Thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông đa phương tiện.
- Thiết kế đối tượng đồ họa Games, hoạt hình 2D.
- Thiết kế đối tượng đồ họa Games, hoạt hình 3D.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế đồ họa trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Thời gian khóa học: 03 năm
- Số lượng môn học, mô-đun: 32
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2235 giờ (90 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 1.800 giờ (71 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 698 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.442 giờ
- Thi/Kiểm tra: 91 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô - đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thảo luận/Bài	Thi/ Kiểm tra

					tập	
I.	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
MH06	Tin học	3	75	15	58	2
II.	Các môn học, mô-đun chuyên môn	71	1800	541	1187	68
II.1	Môn học, mô-đun cơ sở	20	405	179	206	20
MĐ07	An toàn lao động	2	30	26	2	2
MH08	Mỹ thuật cơ bản	3	60	28	29	3
MH09	Nghệ thuật chữ	2	45	14	29	2
MĐ10	Hình họa	3	60	28	29	3
MĐ11	Cơ sở kỹ thuật đồ họa	4	90	27	59	4
MĐ12	Nguyên lý tạo hình	3	60	28	29	3
MĐ13	Ý tưởng thiết kế	3	60	28	29	3
II.2	Các môn học, mô-đun chuyên môn	49	1350	349	951	46
MĐ14	Kỹ thuật xử lý ảnh	4	120	36	79	5
MĐ15	Thiết kế minh họa với Adobe Illustrator	3	90	27	59	4
MĐ16	Chế bản điện tử	3	90	27	59	4
MĐ17	Kỹ thuật in ấn	2	30	9	19	2
MĐ18	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	3	60	28	29	3
MĐ19	Thiết kế bao bì	3	60	28	29	3
MĐ20	Thiết kế giao diện người dùng	3	60	28	29	3
MĐ21	Thiết kế Website	3	90	27	59	4
MĐ22	Thiết kế ấn phẩm văn hóa- truyền thông	3	60	28	29	3
MĐ23	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	4	180	0	178	2
MĐ24	Đồ họa hình động	3	60	28	29	3
MĐ25	Kỹ thuật quay phim thương mại	1	30	9	20	1
MĐ26	Làm phim quảng cáo	3	60	28	29	3
MĐ27	Kỹ xảo video	3	90	27	59	4
MĐ28	Dựng video	1	30	9	19	2
MĐ29	Thiết kế 3D và quảng cáo sản phẩm 3D	5	120	50	65	5

MĐ30	Nghệ thuật quảng cáo trong không gian	3	60	28	29	3
MĐ31	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	BC
II.3	Các môn học, mô-đun tự chọn	2	45	13	30	2
MĐ32	Giao tiếp trong kinh doanh	2	45	13	30	2
MĐ33	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	2	45	13	30	2
MĐ34	Kỹ năng làm việc nhóm	2	45	13	30	2
Tổng cộng		90	2235	698	1442	91

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Theo chương trình, tài liệu do Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành. Người học có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được miễn học, miễn thi môn Tin học; người học có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) trở lên được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh; người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương được miễn học, miễn thi môn Chính trị; người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất.

- Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục chính trị: thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Pháp luật: thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục thể chất: thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế Nhà trường bố trí cho học sinh đi tham quan một số địa danh cách mạng, các di tích lịch sử... nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu tổ quốc và tham gia các hoạt động của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cụ thể như sau:

+ Hoạt động thư viện: Tất cả các ngày làm việc trong tuần, ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách, tham khảo tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

+ Hoạt động Văn hóa văn nghệ: 01 buổi/4 tuần vào ngày nghỉ cuối tuần

+ Hoạt động TDTT: 02 buổi/tuần từ 17h00 đến 19h00

+ Tổ chức giao lưu VHVN, TDTT với địa phương và các đơn vị bạn giao cho Đoàn Trường tổ chức nhân các ngày Lễ và các sự kiện.

+ Đi thực tế: Giáo viên bố trí theo yêu cầu môn học, mô đun.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Các môn học, mô đun khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả

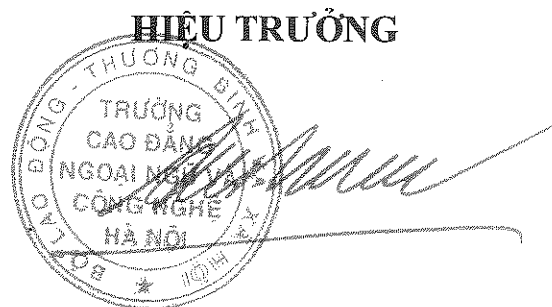
+ Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô - đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đối với từng đối tượng.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận, làm điều kiện xét tốt nghiệp.



PGS.TS Bùi Văn Quân